

Số: /KH-TTYT

Mộc Hóa, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện chuyển đổi số của Trung tâm Y tế năm 2024

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 20/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Long An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình số 3288/CTr-UBND ngày 08/10/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU; Kế hoạch số 3751/KH-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh thực hiện chuyển đổi số tỉnh Long An năm 2023 và Kế hoạch số 1590/KH-BCĐ ngày 12/6/2023 về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Long An năm 2023; Kế hoạch số 300/KH-SYT ngày 18/01/2024 của Sở Y tế tỉnh về thực hiện Chuyển đổi số của Sở Y tế năm 2024, Trung tâm Y tế đã thực hiện chuyển đổi số năm 2023 trong đó đề ra các mục tiêu cụ thể để triển khai thực hiện và đã hoàn thành các nội dung cụ thể trong năm 2023 như sau:

1. Nhận thức số

- Trung tâm Y tế đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số thông qua các cuộc họp giao ban hàng tuần, họp chi bộ các văn bản về chuyển đổi số của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế và các thông tin về chuyển đổi số quốc gia của Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông đến viên chức, người lao động.

2. Thể chế số

Trong năm 2023, Trung tâm Y tế huyện đã ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, về chuyển đổi số như sau:

- Kế hoạch số 328/KH-TTYT ngày 28/03/2023 kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số Trung tâm Y tế huyện Mộc Hóa năm 2023.

- Kế hoạch số 327/KH-TTYT ngày 28/03/2023 kế hoạch triển khai giải pháp việc cài đặt và sử dụng ứng dụng “Long An số”.

- Kế hoạch số 388/KH-TTYT ngày 07/04/2023 kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Trung tâm Y tế huyện Mộc Hóa năm 2023.

- Kế hoạch số 394/KH-TTYT ngày 11/04/2023 kế hoạch thực hiện mô hình “Khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng thẻ CCCD gắn chip, ứng dụng VneID” của Trung tâm Y tế huyện Mộc Hóa.

- Kế hoạch số 442/KH-TTYT ngày 24/04/2023 kế hoạch triển khai hệ thống hẹn khám và ứng dụng động phục vụ chăm sóc sức khỏe người dân.

- Kế hoạch số 429/KH-TTYT ngày 19/05/2023 kế hoạch lộ trình thực hiện mô hình “Khám bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip, ứng dụng VneID”.

- Kế hoạch số 577/KH-TTYT ngày 31/05/2023 kế hoạch triển khai thực hiện đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

- Công văn số 146/TTYT-HC ngày 15/02/2023 về việc hệ thống thông tin hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân.

- Công văn số 147/TTYT-HC ngày 15/02/2023 về việc đẩy mạnh thực hiện triển khai thí điểm khám chữa bệnh BHYT bằng thẻ CCCD gắn chip, ứng dụng VneID.

- Công văn số 148/TTYT-HC ngày 15/02/2023 về việc thúc đẩy cài đặt, sử dụng ứng dụng công dân số “Long An số”.

- Công văn số 324/TTYT-HC ngày 28/03/2023 về việc đăng ký mô hình thực hiện Đề án 06.

- Công văn số 342/TTYT-HC ngày 30/03/2023 về việc đẩy mạnh triển khai khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD gắn chip, ứng dụng VneID.

3. Hạ tầng số

- Thực hiện chuyển đổi từ IPv4 sang IPv6 theo đúng tiến độ.

- Trang bị 100% máy tính cho viên chức, người lao động và có kết nối mạng nội bộ, mạng Internet.

- 100% các trạm y tế xã, thị trấn có đường truyền internet.

- Hệ thống máy tính, hệ thống mạng của cơ quan được quan tâm đầu tư mua sắm, nâng cấp; viên chức, người lao động được trang bị đầy đủ máy tính góp phần nâng cao hiệu quả công việc.

4. Dữ liệu số

- Đã triển khai các văn bản chỉ đạo về việc cài đặt và sử dụng Nền tảng công dân số “Long An Số”, đến nay 100% viên chức, người lao động tại Trung tâm Y tế và các trạm y tế xã, thị trấn có điện thoại thông minh đã cài đặt Nền tảng công dân số “Long An Số”.

- Báo cáo định kỳ “Bộ chỉ số của ngành y tế phục vụ chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh”.

5. Nền tảng số

5.1 Nền tảng quản lý tiêm chủng

Hiện tại Trung tâm Y tế, các trạm y tế xã, thị trấn trên địa bàn huyện sử dụng nền tảng này cho hoạt động tiêm chủng vắc-xin.

5.2 Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử

Trung tâm Y tế huyện đã phối hợp với Công an huyện đã triển khai rà soát, làm sạch dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử theo dữ liệu dân cư trong toàn huyện. Tính đến ngày 29/12/2023, tỷ lệ cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử toàn tỉnh đạt tỷ lệ 94% theo số liệu dân số 37.200.

Trung tâm Y tế huyện đã bố trí cán bộ Dân số làm đầu mối phối hợp với Công an huyện tiếp tục thực hiện rà soát, làm sạch dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử trong thời gian tới. Bố trí cán bộ công nghệ thông tin thực hiện khai thác nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử.

Việc phối hợp với Công an huyện đã thực hiện rà soát, làm sạch dữ liệu mới thực hiện trong Quý IV/2023 nên tỷ lệ làm sạch dữ liệu chưa cao.

6. Nhân lực số

- Trung tâm Y tế huyện đã bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin để tham mưu, triển khai thực hiện việc chuyển đổi số tại cơ quan.

- Cử viên chức, người lao động tham gia các lớp tập huấn chuyển đổi số và an toàn thông tin.

7. An toàn thông tin mạng

- Thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra hạ tầng mạng của đơn vị để đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn.

- Trung tâm Y tế huyện đã thực hiện trang bị thiết bị tường lửa cho hệ thống mạng tại đơn vị.

- Tất cả các máy tính tại Trung tâm Y tế huyện và trạm y tế xã, thị trấn đã được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc Kaspersky Internet Security.

8. Chính quyền số

- Tỷ lệ văn bản trao đổi điện tử qua phần mềm quản lý và điều hành văn bản đạt 100%; tỷ lệ văn bản ký số đạt trên 90%; tỷ lệ viên chức, người lao động sử dụng phần mềm quản lý và điều hành văn bản đạt 100%.

- Tiếp tục triển khai, đảm bảo vận hành, sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động khám chữa bệnh và quản lý, điều hành như: phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện; phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức; phần mềm báo cáo thống kê; phần mềm tiếp nhận dữ liệu thanh quyết toán bảo hiểm y tế.

9. Kinh tế số

a. Kết quả đạt được

Quản triệt, triển khai Kế hoạch số 1563/KH-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đến toàn thể viên chức, người lao động.

Đã áp dụng phương thức thanh toán phí, viện phí không dùng tiền mặt bằng hình thức thanh toán qua thẻ ATM, thẻ tín dụng, Quét mã QR, chuyển khoản qua ví VNPT và các ngân hàng thương mại.

b. Tồn tại, hạn chế

Tỷ lệ bệnh nhân chi trả bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt còn chưa cao do các nguyên nhân sau: Đa số bệnh nhân là vùng nông thôn, người dân chủ yếu sống bằng nghề chăn nuôi, trồng trọt, làm thuê hoặc buôn bán nhỏ lẻ không có tài khoản; bệnh nhân lớn tuổi, hoàn cảnh khó khăn, không/ít sử dụng điện thoại thông minh. Hơn nữa trên 90% người dân tham gia BHYT, mức đồng chi trả rất ít.

10. Xã hội số

10.1. Khám, chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID

a. Kết quả đạt được

Đến tháng 12/2023, huyện Mộc Hóa đã có 7/8 cơ sở KCB triển khai KCB bằng CCCD gắn chip (trạm Y tế thị trấn Bình Phong Thạnh không thực hiện KCB), trong đó bao gồm các 1 Trung tâm Y tế, 6 trạm y tế.

b. Tồn tại, hạn chế

Một số bệnh nhân lớn tuổi vẫn giữ thói quen làm thủ tục khám chữa bệnh theo quy định cũ do chưa có thẻ CCCD hoặc không xuất trình thẻ CCCD do lo sợ vấn đề bảo mật thông tin. Đặc biệt có hiện tượng một số bệnh nhân sau khi khám xong đã bỏ về và không hoàn thành quy trình KCB. Người bệnh lớn tuổi không nhớ mật khẩu trên VNeID, khó khăn trong sử dụng điện thoại thông minh. Số ít thẻ CCCD có gắn chip nhưng khi quét mã QR chưa tích hợp dữ liệu, nên buộc phải quay lại khám theo hình thức cũ hoặc một số (*đối tượng trẻ tuổi*) chuyển sang sử dụng ứng dụng VssID của BHXH. CCCD là thân nhân của công an, quân đội (*đối với người có mã thẻ BHYT có ký tự đầu là TA, TQ*) thường không tìm được thông tin thẻ BHYT. Khi tra cứu CCCD của đối tượng hưu trí thì không tìm được thông tin thẻ BHYT. Có trường hợp chưa làm CCCD vì vậy đối với người tham gia KCB không có CCCD thì vẫn áp dụng theo quy trình KCB BHYT là xuất trình BHYT và giấy tờ tùy thân có dán ảnh. Một số người dân phản ánh chưa có CCCD sử dụng do đang chờ bên Công an điều chỉnh thông tin (về sai mã định danh, giới tính, năm sinh ...) nên sử dụng giấy tờ tùy thân khác để KCB.

10.2. Thực hiện liên thông giấy khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy báo tử.

Hiện tại Trung tâm Y tế huyện đã thực hiện liên thông giấy khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy báo tử.

Đến 12/2023, tất cả các giấy khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy báo tử phát sinh tại đơn vị đều được liên thông.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 20/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Long An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 4800/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Long An, phiên bản 2.0;

- Chương trình số 3288/CTr-UBND ngày 08/10/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Long An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 25/11/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021-2025; Công văn số 8322/UBND-VHXXH ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 1563/KH-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 3848/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Long An năm 2024.

- Kế hoạch số 300/KH-SYT ngày 18/01/2024 của Sở Y tế tỉnh về thực hiện Chuyển đổi số của Sở Y tế năm 2024.

II. MỤC TIÊU

1. Chính quyền số

- Có ít nhất 01 cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin đạt trình độ đại học công nghệ thông tin trở lên.

- Tỷ lệ viên chức, người lao động được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản đạt 80%.

2. Kinh tế số và xã hội số

Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 100%.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số dưới nhiều hình thức. Thường xuyên cập nhật thông tin chuyển đổi số trên trang Web của Trung tâm Y tế.

- Tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 theo kế hoạch của tỉnh, bảo đảm các hoạt động tiết kiệm, hiệu quả, không hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân.

2. Thể chế số

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 3323/KH-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử trên địa bàn tỉnh Long An.

3. Hạ tầng số

- Rà soát, triển khai nâng cấp, mua sắm thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số và đảm bảo theo quy định mua sắm tập trung.

- Nâng cấp hoàn thiện hệ thống mạng, bao gồm: mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng diện rộng (WAN), mạng nội bộ (LAN), kết nối Internet tốc độ cao.

4. Dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 800/KH-UBND ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030, trong đó chú trọng triển khai làm sạch các cơ sở dữ liệu có liên quan.

5. Nền tảng số

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các nền tảng số quốc gia đã được công bố, triển khai như: Nền tảng quản lý tiêm chủng, Nền tảng định danh và xác thực điện tử, Nền tảng sàn thương mại điện tử, Nền tảng học trực tuyến mở đại trà - MOOCS; Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân...

- Thường xuyên cập nhật, rà soát và khai thác sử dụng có hiệu quả nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Thúc đẩy sử dụng các nền tảng của tỉnh đã đưa vào vận hành chính thức, trọng tâm là Nền tảng đô thị thông minh thông qua khai thác sử dụng ứng dụng công dân số “Long An Số” và ứng dụng “Long An IOC”.

6. Nhân lực số

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho viên chức, người lao động.

- Chuẩn hóa đội ngũ, đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin của đơn vị phục vụ cho triển khai chuyển đổi số.

- Cử viên chức, người lao động tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về chuyển đổi số và an toàn an ninh mạng.

7. An toàn thông tin mạng

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

8. Chính quyền số

- Thúc đẩy triển khai sử dụng ứng dụng “Long An số”, đây là kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp của tỉnh, là “điểm chạm” để người dân, doanh nghiệp tiếp cận với nhiều thông tin, dịch vụ số do chính quyền cung cấp, đồng thời giúp nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nghiêm túc tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân qua các kênh tương tác trên môi trường số theo quy định.

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin đã được đầu tư, triển khai, đặc biệt là các hệ thống có quy mô quốc gia và ứng dụng dùng chung của tỉnh. Tăng cường gửi, nhận văn bản điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan nhà nước; xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng theo quy định. Cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

9. Kinh tế số

Triển khai phát triển kinh tế số theo Kế hoạch số 1563/KH-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tăng cường các hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt.

10. Xã hội số

- Triển khai phát triển xã hội số theo Kế hoạch số 1563/KH-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai cho viên chức, người lao động sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tuyên truyền, khuyến khích bệnh nhân thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt. Đồng thời tiếp tục triển khai Kế hoạch số 1206/KH-UBND ngày 21/4/2022 của

UBND tỉnh hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

- Phân đấu mỗi viên chức, người lao động trong đơn vị được bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản. Việc bảo vệ này cơ bản không làm lộ lọt dữ liệu cá nhân; ngăn chặn được các website, thông tin mà người dân không mong muốn; bảo đảm người dân an toàn khi tham gia các hoạt động thanh toán trên môi trường số (*các nền tảng, công cụ và hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng ứng dụng an toàn, an ninh mạng cho người dân được cung cấp tại Cổng không gian mạng quốc gia <https://khonggianmang.vn>*).

- Phát triển bệnh viện số: Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số toàn diện Trung tâm Y tế thuộc phạm vi quản lý. Trong đó, chú trọng phát triển các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho viên chức, người lao động

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho viên chức, người lao động, người dân, tạo điều kiện tiếp cận dịch vụ Chính quyền số. Tuyên truyền chuyển đổi số định kỳ trên các phương tiện thông tin đại chúng, Webise đơn vị.

- Ứng dụng các nền tảng số, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp (ứng dụng Long An số, Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của tỉnh - Tổng đài 1022, Kênh hỏi - đáp trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh, Cổng dịch vụ công trực tuyến, Kênh Zalo “Chính quyền số tỉnh Long An”...).

2. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Triển khai các hoạt động, chế độ chính sách nhằm thu hút nguồn lực công nghệ thông tin để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (bao gồm cả tài chính, nhân lực...).

- Tuyển dụng, đào tạo và bố trí đủ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin vào làm việc tại đơn vị.

3. Giải pháp khác

- Thúc đẩy, gắn kết việc triển khai chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số với công tác cải cách hành chính. Gắn kết quả xếp hạng mức độ chuyển đổi số với đánh giá cải cách hành chính, thi đua hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị.

- Triển khai các hoạt động học tập, tìm hiểu thực tế các mô hình chuyển đổi số hiệu quả ở các địa phương khác và nghiên cứu vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

- Tăng cường vai trò người đứng đầu của đơn vị. Phát huy tối đa vai trò đầu mối tổ chức triển khai chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số các cấp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Căn cứ kế hoạch này, các khoa/phòng, trạm y tế xã, thị trấn căn cứ triển khai thực hiện bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Chủ động tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số dưới nhiều hình thức.

- Triển khai công tác thi đua - khen thưởng về hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị gắn với kết quả triển khai chuyển đổi số trong đơn vị.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm (trước ngày 01 tháng cuối quý) báo cáo kết quả về Trung tâm Y tế để tổng hợp, báo cáo Sở Y tế.

Căn cứ nội dung trên, lãnh đạo các khoa/phòng, trạm y tế xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (báo cáo);
- Ban lãnh đạo;
- Khoa/phòng;
- Trạm y tế;
- Lưu: VT, TCHC (Phát).

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Ninh